# 2026-10-22 CSCA30_De_15_Cau_038

Mã bài CSCA30_De_15_Cau_038

Đề 15 · Câu 038 · Ngày 2026-10-22

Chương 09 - Đường thẳng trong mặt phẳng · Khó

Kết quả / 答案 C

## 解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$(x+2)^2=9$。

→ 原理：两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。

第2步：$x=1$ 或 $-5$。

→ 原理：继续运用：两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。

说明：由距离公式得 $(x-(-2))^2+(1-(-3))^2=25$，所以 $(x-(-2))^2=9$。故 $x=-2\pm3$，即 $x=1$ 或 $x=-5$，两个解都应保留。

结论：选 C。

## Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $(x+2)^2+(1+3)^2=25\Rightarrow(x+2)^2=9$.

→ Lý thuyết: Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$. Phương trình chứa bình phương thường cho hai nghiệm, phải lấy đủ.

Bước 2 – $x+2=\pm3\Rightarrow x=1$ hoặc $x=-5$.

→ Lý thuyết: tiếp tục áp dụng – Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$.

Nhận xét: Công thức khoảng cách cho $(x-(-2))^2+(1-(-3))^2=25$, suy ra $(x-(-2))^2=9$. Do đó $x=-2\pm3$, tức $x=1$ hoặc $x=-5$. Cần lấy đủ cả hai nghiệm.

Kết luận: chọn C.

Mở đề bài / 查看题目